

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Tiến Hải**

2. Ông **Trần Đình Nhiễm**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hà Thị Hồng Nhung**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa:* Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc K**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/8/1991 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi tạm trú + Chỗ ở : Tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Ngọc Anh – sinh năm 1967 và bà: Trần Thị Tuyết Mai – Sinh năm 1968; Vợ: Liễu Thị Thúy – Sinh năm 1995; Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2022 đến ngày 04/10/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Nguyễn Đình T - Sinh năm 1995(Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1992(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm P, xã T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc K không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh dịch vụ cho vay tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính, nhưng Kỳ đã cho những người quen biết có nhu cầu hoặc khó khăn về tài chính vay tiền mà không phải thế chấp, cầm cố tài sản với mức lãi suất vượt quá nhiều lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính. Quá trình hoạt động, Kỳ đã cho người dân trên địa bàn các xã T, huyện Thanh Thủy, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn... vay tiền với nhiều mức lãi suất khác nhau, trả lãi theo ngày từ gần 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng từ 105,4%/1 năm đến 146%/1 năm.

Phương thức cho vay và thu tiền lãi của Kỳ như sau: Người có nhu cầu vay tiền sẽ trực tiếp gặp Kỳ hoặc nhắn tin qua số điện thoại 0862.232.226, nhắn tin đến tài khoản Facebook “Quốc Quốc Kỳ”, tài khoản Zalo “Quốc Kỳ Mobile” để thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn trả lãi. Kỳ và người vay cung cấp cho nhau số tài khoản ngân hàng để chuyển khoản tiền vay và tiền lãi. Kỳ sử dụng các số tài khoản 106543598888, 109871385119 của Ngân hàng Viettinbank, tài khoản 42510000567583 của Ngân hàng BIDV và tài khoản 0862232226 Viettel Money để chuyển khoản tiền cho vay và nhận tiền lãi từ người vay. Đến kỳ trả lãi Kỳ sẽ nhắn tin số tiền lãi và đốc thúc người vay trả tiền lãi, người vay sẽ chuyển khoản số tiền lãi cho Kỳ qua các số tài khoản ngân hàng của Kỳ.

Với phương thức như trên, từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, Nguyễn Quốc K đã cho 03 người vay tiền, với mức lãi suất từ gần 3000 đồng/ 1 triệu/ ngày đến 4000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương lãi suất 105,4%/1 năm đến 146%/1 năm. Cụ thể như sau:

1. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chị Hòe có nhu cầu vay tiền trực tiếp gặp Kỳ hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo với tên tài khoản là “JuNy” đến tài khoản Zalo của Kỳ là “Quốc Kỳ Mobile” hỏi vay tiền, Kỳ đưa tiền mặt cho chị Hòe vay hoặc chuyển tiền từ các tài khoản ngân hàng của Kỳ đến số tài khoản 106543598888 tại Ngân hàng Vietinbank hoặc số tài khoản 0979016965 Viettel Money của chị Hòe, chị Hòe chuyển khoản trả lãi các khoản vay cho Kỳ qua tài khoản ngân hàng. Cụ thể:

- Ngày 01/01/2021, Kỳ cho chị Hòe vay bằng tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 5.000.000 đồng/ 1 tháng, (tương đương mức lãi suất 120%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ với số tiền 5.000.000 đồng/ tháng, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/9/2021. Từ ngày 05/9/2021 đến ngày 15/9/2022, Kỳ thỏa thuận với chị Hòe lãi suất 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 622 ngày, với tổng số tiền 95.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 17.041.096 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 78.758.904 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 02/6/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 2.000.000 đồng/ tháng (tương đương mức lãi suất 120%/ 1 năm), chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ với số tiền 2.000.000 đồng/ tháng từ ngày 02/6/2021 đến ngày 05/9/2021. Từ ngày 05/9/2021 đến ngày 15/9/2022, Kỳ thỏa thuận với chị Hòe lãi suất 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 470 ngày, với tổng số tiền 28.320.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.150.685 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 23.169.315 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 03/6/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 1.000.000 đồng/ tháng (tương đương mức lãi suất 120%/ 1 năm), chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ với số tiền 1.000.000 đồng/ tháng từ ngày 02/6/2021 đến ngày 05/9/2021. Từ ngày 05/9/2021 đến ngày 15/9/2022, Kỳ thỏa thuận với chị Hòe lãi suất 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 438 ngày, với tổng số tiền 13.260.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 2.400.000 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 10.860.000 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 08/6/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 1.500.000 đồng/ tháng (tương đương mức lãi suất 120%/ 1 năm), chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ với số tiền 1.500.000 đồng/ tháng từ ngày 02/6/2021 đến ngày 05/9/2021. Từ ngày 05/9/2021 đến ngày 15/9/2022, Kỳ thỏa thuận với chị Hòe lãi suất 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 464 ngày, với tổng số tiền 21.180.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.813.699 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 17.366.301 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 31/7/2021, Kỳ cho chị Hòe vay bằng tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 36 ngày (từ ngày 31/7/2021 đến ngày 05/9/2021) với số tiền 2.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 394.521 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 2.505.479 đồng. Chị Hòe đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 11/9/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 338 ngày (từ ngày 11/9/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 67.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.260.274 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 57.939.726 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 03/10/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 347 ngày (từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 36.225.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo

quy định của Bộ luật Dân sự là 6.654.795 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 29.570.205 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 09/10/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 341 ngày (từ ngày 09/10/2021 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 20.220.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.736.986 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 16.483.014 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 23/10/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 296 ngày (từ ngày 23/10/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 35.160.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.865.753 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 30.294.247 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 06/11/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 282 ngày (từ ngày 06/11/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 56.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.726.027 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 48.273.973 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 11/11/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 277 ngày (từ ngày 11/11/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 10.900.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.517.808 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 9.382.192 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 01/12/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 257 ngày (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 20.080.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.816.438 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 17.263.562 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 06/12/2021, Kỳ cho chị Hòe vay bằng tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 135 ngày (từ ngày 06/12/2021 đến ngày 20/4/2022) với tổng số tiền là 10.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.479.452 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 9.320.548 đồng. Chị Hòe đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 23/12/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 266 ngày (từ ngày 23/12/2021 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 3.156.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo

quy định của Bộ luật Dân sự là 583.014 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 2.572.986 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 26/12/2021, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 232 ngày (từ ngày 26/12/2021 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 18.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.542.466 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 15.857.534 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 18/01/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 209 ngày (từ ngày 18/01/2022 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 83.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.452.055 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 72.147.954 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 25/01/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ với mức lãi suất 4.000 đồng/ triệu/ 1 ngày từ ngày 25/01/2022 đến 15/02/2022. Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 15/9/2022, thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109, 5%/ 1 năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 233 ngày, với tổng số tiền là 35.650.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.383.562 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 29.266.438 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 29/01/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 229 ngày (từ ngày 29/01/2022 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 27.740.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 5.019.178 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 22.720.822 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 08/3/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 160 ngày (từ ngày 08/3/2022 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 94.200.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 13.150.315 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 81.049.685 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 20/4/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 117 ngày (từ ngày 20/4/2022 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 46.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 6.410.959 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 39.589.041 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 01/5/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 146%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 106 ngày (từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 21.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.904.110 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 18.095.890 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

- Ngày 12/6/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Hòe vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Hòe đã trả lãi cho Kỳ 64 ngày (từ ngày 12/6/2022 đến ngày 15/8/2022) với tổng số tiền là 5.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 981.918 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 4.418.082 đồng. Chị Hòe chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

Tổng số tiền Nguyễn Quốc K dùng vào việc cho vay đối với chị Lê Thị Thu Hòe là **892.000.000** đồng, tổng số tiền lãi Kỳ đã thu của chị Hòe là **753.191.000** đồng, trong đó tổng số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% là **116.285.479** đồng, số tiền lãi thu được từ lãi suất trên 20%, thu lợi bất chính là **636.905.521** đồng. Chị Hòe yêu cầu Nguyễn Quốc K trả lại số tiền lãi Kỳ đã thu lợi bất chính của chị, chị Hòe còn nợ Kỳ 852.000.000 đồng tiền gốc.

2. Anh Nguyễn Đình Tứ, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Anh Tứ sử dụng tài khoản Facabook, nhắn tin qua ứng dụng Mesenger đến tài khoản Facebook của Kỳ là “Quốc Quốc Kỳ” hỏi vay tiền, Kỳ thỏa thuận lãi suất vay và chuyển tiền cho anh Tứ từ tài khoản Ngân hàng của Kỳ đến số tài khoản 19036744020013 tại Ngân hàng Techcombank của anh Tứ, anh Tứ chuyển khoản trả lãi cho Kỳ qua tài khoản Ngân hàng. Cụ thể:

- Ngày 08/02/2021, Kỳ chuyển khoản cho anh Tứ vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Anh Tứ đã trả lãi cho Kỳ 96 ngày (từ ngày 08/02/2021 đến ngày 15/5/2021) với tổng số tiền là 7.275.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.315.068 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 5.959.932 đồng.

- Ngày 06/4/2021, Kỳ chuyển khoản cho anh Tứ vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Anh Tứ đã trả lãi cho Kỳ 39 ngày (từ ngày 06/4/2021 đến ngày 15/5/2021) với tổng số tiền là 3.425.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 641.096 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 2.783.904 đồng.

- Ngày 10/5/2021, Kỳ chuyển khoản cho anh Tứ vay số tiền 50.000.000 đồng, bắt đầu tính lãi từ ngày 15/5/2021, Kỳ cộng dồn các khoản nợ gốc thành khoản nợ 105.000.000 đồng, Kỳ và anh Tứ thỏa thuận lãi 8.500.000 đồng/ tháng, tương đương với mức lãi suất 97% năm. Anh Tứ đã trả lãi cho Kỳ 261 ngày (từ 15/5/2021 đến ngày 31/01/2022) với tổng số tiền là 73.000.000 đồng, trong đó đó

số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.016.438 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 57.983.562 đồng.

Đến ngày 31/01/2022, anh Tứ trả cho Kỳ 31.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 74.000.000 đồng. Từ ngày 31/01/2022 đến ngày 15/02/2022, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (109,5%/ 1 năm), từ ngày 15/02/2022 đến 01/4/2022, thỏa thuận lãi 6.500.000 đồng/ tháng (tương đương mức lãi suất 105,4%/ 1 năm). Anh Tứ đã trả lãi cho Kỳ 60 ngày (từ ngày 31/01/2022 đến ngày 01/4/2022) với tổng số tiền là 13.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.432.877 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 10.567.123 đồng. Từ ngày 01/4/2022, anh Tứ không trả lãi cho Kỳ.

Tổng số tiền Nguyễn Quốc K dùng vào việc cho vay đối với anh Nguyễn Đình Tứ là **105.000.000** đồng. Tổng số tiền lãi Kỳ đã thu của anh Tứ là **96.700.000** đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là **19.405.479** đồng, số tiền lãi từ trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là **77.294.521** đồng, trong đó số tiền lãi với lãi suất từ 105,4% đến 109,5% là 23.700.000 đồng, thu lợi bất chính 19.310.959 đồng, số tiền lãi với lãi suất 97%/ 1 năm là 73.000.000 đồng, thu lợi bất chính 57.983.562 đồng. Anh Tứ chưa trả cho Kỳ 74.000.000 đồng tiền gốc. Anh Tứ yêu cầu Kỳ trả lại số tiền thu lợi bất chính.

3. Chị Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: xóm Phú Đặng, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chị Lệ nhắn tin từ số điện thoại 0372.630.108 của chị đến số điện thoại 086.223.2226 của Kỳ hỏi vay tiền, Kỳ thỏa thuận lãi suất và chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Kỳ đến số tài khoản 2717205123047 tại Ngân hàng Agribank của chị Lệ, chị Lệ chuyển khoản trả lãi cho Kỳ qua tài khoản ngân hàng. Cụ thể:

-Ngày 15/02/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Lệ vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Lệ đã trả lãi cho Kỳ 212 ngày (từ ngày 15/02/2022 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 12.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 2.323.288 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 10.276.712 đồng. Chị Lệ chưa trả tiền gốc cho Kỳ.

-Ngày 19/5/2022, Kỳ chuyển khoản cho chị Lệ vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3.000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày (tương đương mức lãi suất 109,5%/ năm). Chị Lệ đã trả lãi cho Kỳ 119 ngày (từ ngày 19/5/2022 đến ngày 15/9/2022) với tổng số tiền là 7.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.304.110 đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là 5.695.890 đồng. Chị Lệ đã trả Kỳ 4.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền Nguyễn Quốc K dùng vào việc cho vay đối với chị Nguyễn Thị Lệ là **40.000.000** đồng, tổng số tiền lãi Kỳ đã thu của chị Lệ là **19.600.000** đồng, trong đó số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là **3.627.398** đồng, số tiền lãi trên 20%/1 năm, thu lợi bất chính là **15.972.602** đồng. Chị Lệ chưa trả cho Kỳ 36.000.000 đồng tiền gốc. Chị Lệ yêu cầu Kỳ trả lại số tiền thu lợi bất chính.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Quốc K dùng vào việc cho vay lãi nặng là 1.037.000.000 đồng. Kỳ đã thu tổng số 869.491.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% là 139.318.356 đồng, số tiền lãi thu được từ lãi suất trên 20%, thu lợi bất chính là 730.172.644 đồng. Trong tổng số tiền lãi thu được, số tiền lãi với mức lãi suất từ 105,4%/ năm đến 146%/ năm(vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định) là 796.491.000 đồng, thu lợi bất chính 672.189.082 đồng, số tiền lãi với lãi suất 97%/ 1 năm (chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định) là 73.000.000 đồng, thu lợi bất chính 57.983.562 đồng. Hành vi của Nguyễn Quốc K đã vi phạm lãi suất thỏa thuận quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

“1.Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”.

Ngoài ra, Nguyễn Quốc K còn khai nhận cho một số trường hợp khác vay tiền không tính lãi suất hoặc lãi suất trong quy định của Bộ luật dân sự : Cho ông Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1967, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho ông Nguyễn Minh Tàn, sinh năm 1972, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 220.000.000 đồng, không tính lãi suất.Cho anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1988, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 16.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho chị Liễu Thị Thúy Ly, sinh năm 2000, Thôn Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Công Bằng, sinh năm 1991, Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất.Cho chị Bùi Thị Mai, sinh năm 1988, Tổ dân phố Trại cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 10.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Văn Liên, sinh năm 1983, Số 8, đường Trần Hữu Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Liễu Văn Đạt, sinh năm 1988,Thôn Đồng Tâm, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 35.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Liễu Văn Đình, sinh năm 1975, Thôn Đồng Tâm, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 35.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1989,Thôn Bàu, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2.500.000 đồng/tháng, tương đương lãi suất 15%/năm.

Căn cứ hành vi của Nguyễn Quốc K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 48 ngày 04/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Quyết định khởi tố bị can số 102 ngày 04/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đối với Nguyễn Quốc K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKSTT ngày 18 tháng 02 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Căn cứ:** Khoản 2, Điều 201; Điểm s,v Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền từ 300.000.000đ đến 350.000.000đ để sung vào Ngân sách nhà nước.

***Về truy thu:**

Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 214.318.400 đồng(hai trăm mười bốn triệu ba trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.Trong đó dùng để làm phương tiện phạm tội tiền gốc là 75.000.000đồng; số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% là 139.318.400đồng.

Truy thu của chị Lê Thị Thu H số tiền 852.000.000 đồng(tám trăm năm mươi hai triệu đồng); của anh Nguyễn Đình Tứ số tiền 74.000.000 đồng(bảy mươi tư triệu đồng); của chị Nguyễn Thị Lệ số tiền 36.000.000đồng(ba mươi sáu triệu đồng); để sung ngân sách Nhà nước.

***Về trách nhiệm dân sự:** căn cứ Điều 123; Khoản 1; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải trả lại số tiền lãi vì giao dịch vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, cụ thể như sau:

- Trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền 636.905.500 đồng(sáu trăm ba mươi sáu triệu chín trăm linh năm nghìn năm trăm đồng).

- Trả cho anh Nguyễn Đình Tứ số tiền 77.294.500đồng(bảy mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng).

- Trả cho chị Nguyễn Thị Lệ số tiền 15.972.600đồng(mười lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

5. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, b Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2; Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, bán để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu xanh đen có số Imei 359173072882196 của Nguyễn Quốc K.

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 thẻ sim có số thuê bao 0862.232.226 có số Imei 8984048000064848849 của Nguyễn Quốc K.

+ Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 132092412 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19D8008454; 01 Giấy bán xe người bán là Nguyễn Thị Ngân; 01 Giấy vay tiền người vay là ông Nguyễn Minh Tân; tiền Việt Nam: 17.950.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Giữ lại số tiền 17.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, Nguyễn Quốc K đã có hành vi cho 03 cá nhân vay tiền với tổng số tiền là 1.037.000.000 đồng, với mức lãi suất từ 105,4%/ năm đến 146%/năm, lãi suất Nguyễn Quốc K cho vay vượt quá 5,27 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự (20%/ năm). Tổng số tiền Nguyễn Quốc K thu được từ lãi suất cho vay trên 20%/ năm, vượt quá 05 lần mức lãi suất quy định, thu lợi bất chính phải chịu trách nhiệm hình sự là 672.167.165 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Quốc K còn thu lợi bất chính từ lãi suất 97%/năm là 57.983.562 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, Nguyễn Quốc K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Gây mất trật tự trị an ở địa phương, đã trực tiếp ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý trong lĩnh vực tiền tệ là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Việc cho vay lãi nặng mang tính chất bóc lột, làm người vay lâm vào hoàn cảnh kinh tế vô cùng khó khăn. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến việc duy trì trật tự trị an trên địa bàn, làm bất bình trong dư luận, trong quần chúng nhân dân. Mặc dù tính chất vụ án là ít nghiêm trọng tuy nhiên việc truy tố xét xử bị cáo là cần thiết thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trước khi bị xét xử bị cáo chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Kỳ đã nhiều lần cho vay lãi nặng, trong các lần bị cáo phạm tội có 07 lần bị cáo thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm tại Khoản 1, Điều 201 BLHS thu lợi bất chính trên 30.000.000đ. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 BLHS là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình bị cáo phục vụ trong Quân đội, quá trình lao động sản xuất bị cáo đã có nhiều thành tích. Năm 2010 được Trung đoàn trưởng Trung đoàn 148, Sư đoàn 316 tặng Giấy khen trong phong trào thi đua quyết thắng của đơn vị; năm 2018 được Công ty Cổ phần Prime Tiên Phong tặng nhiều Giấy khen

trong phong trào lao động, công tác Đoàn. Do đó HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “*người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” cho bị cáo, quy định tại Điểm v, Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Từ sự phân tích trên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Động cơ phạm tội của bị cáo là vụ lợi, thu lời bất chính nên chỉ cần áp dụng hình phạt Tiền là hình phạt chính để sung vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo cũng đủ trừng trị, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính; bị cáo không có chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Khoản 3, Điều 201 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về truy thu:

Đối với số tiền gốc bị cáo dùng cho vay lãi nặng đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước; bị cáo cho chị Hòe vay tổng số tiền là 892.000.000đ đã thu được tiền gốc của chị Hòe 40.000.000đ còn lại 852.000.000đ; cho chị Lệ vay 40.000.000đ đã thu của chị Lệ là 4.000.000đ, còn lại 36.000.000đ; cho anh Tứ vay 105.000.000đ thu của anh Tứ là 31.000.000đ còn lại 74.000.000đ. Do bị cáo thu được 75.000.000đ tiền gốc nên cần truy thu số tiền này của bị cáo. Số còn lại chị Hòe, chị Lệ, anh Tứ đang quản lý, sử dụng chưa trả cho bị cáo do đó cần truy thu của họ để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi: Kỳ đã thu tổng số 869.491.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% làm tròn số là 139.318.300đồng, số tiền lãi thu được từ lãi suất trên 20% làm tròn số là 730.172.600đồng.

Đối với khoản tiền lãi trên 20%/năm, mặc dù các bên có sự thỏa thuận nhưng việc thỏa thuận trái quy định của pháp luật, vi phạm lãi suất thỏa thuận quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự, do đó thỏa thuận này là vô hiệu. Do những người vay yêu cầu bị cáo trả lại nên cần buộc bị cáo Kỳ phải có trách nhiệm trả cho những người vay tiền.

Đối với khoản tiền lãi từ 20%/năm trở xuống tuy không vi phạm quy định về lãi suất cho vay nhưng khoản tiền này có được từ hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng và tài sản bị thu giữ:

+ Đối với 01 quyển sổ bìa giả da màu đỏ gồm 20 trang, trong đó có 09 trang có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 09, là sổ ghi chép theo dõi việc cho vay và thu tiền lãi của Kỳ, 01 Giấy vay tiền giữa chị Lê Thị Thu Hòe và Nguyễn Quốc K, lập ngày 01/5/2022, thể hiện số tiền vay 774.000.000 đồng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ viết tay thể hiện việc thu lãi. Quá trình điều tra xác định là các tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của Kỳ cần lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu xanh đen, xác định là công cụ, phương tiện để Kỳ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu bán sung ngân

sách nhà nước. Đối với thẻ sim có số thuê bao 0862.232.226 cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

+ Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc K, 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 Giấy mua bán xe mô tô giữa bà Nguyễn Thị Ngân và Kỳ, 01 Giấy vay tiền giữa ông Nguyễn Minh Tần và Nguyễn Quốc K, tiền Việt Nam 17.950.000. Quá trình điều tra xác định là giấy tờ, đồ vật, tài sản của Kỳ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên giữ lại số tiền 17.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Ngoài ra, Nguyễn Quốc K còn khai nhận cho một số trường hợp khác vay tiền không tính lãi suất hoặc lãi suất, do không có hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp: Cho ông Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm 1967, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho ông Nguyễn Minh Tần, sinh năm 1972, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 220.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Trung Kiên, sinh năm 1988, Khu 5, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 16.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho chị Liễu Thị Thúy Ly, sinh năm 2000, Thôn Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Công Bằng, sinh năm 1991, Khu 2, xã T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho chị Bùi Thị Mai, sinh năm 1988, Tổ dân phố Trại cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vay số tiền 10.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Văn Liên, sinh năm 1983, Số 8, đường Trần Hữu Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Liễu Văn Đạt, sinh năm 1988, Thôn Đồng Tâm, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 35.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Liễu Văn Dinh, sinh năm 1975, Thôn Đồng Tâm, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 35.000.000 đồng, không tính lãi suất. Cho anh Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1989, Thôn Bấu, xã Tân Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2.500.000 đồng/tháng, tương đương lãi suất 15%/năm.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Khoản 2, Điều 201; Điểm s,v Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

***Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

theo quy định tại Khoản 3, Điều 201 BLHS.

***Về truy thu:**

Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc K số tiền 214.318.400 đồng (*hai trăm mười bốn triệu ba trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó dùng để làm phương tiện phạm tội số tiền gốc do người vay đã trả là 75.000.000 đồng (chị H trả 40.000.000 đồng, anh Tứ trả 31.000.000 đồng, chị Lệ trả 4.000.000 đồng); số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% là 139.318.400 đồng do phạm tội mà có.

Truy thu của chị Lê Thị Thu H số tiền 852.000.000 đồng (*tám trăm năm mươi hai triệu đồng*); của anh Nguyễn Đình Tứ số tiền 74.000.000 đồng (*bảy mươi tư triệu đồng*); của chị Nguyễn Thị Lệ số tiền 36.000.000 đồng (*ba mươi sáu triệu đồng*); để sung ngân sách Nhà nước.

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 123; Khoản 1; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015: Bị cáo Nguyễn Quốc K phải trả lại số tiền lãi vì giao dịch vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, cụ thể như sau:

- Trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền 636.905.500 đồng (*sáu trăm ba mươi sáu triệu chín trăm linh năm nghìn năm trăm đồng*).

- Trả cho anh Nguyễn Đình Tứ số tiền 77.294.500 đồng (*bảy mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng*).

- Trả cho chị Nguyễn Thị Lệ số tiền 15.972.600 đồng (*mười lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm đồng*).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

***Về vật chứng:** Căn cứ Điều a, b Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2; Điều a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, bán để sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu xanh đen có số Imei 359173072882196 của Nguyễn Quốc K.

+ Tịch thu để tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0862.232.226, số Imei 8984048000064848849 của Nguyễn Quốc K.

+ Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 132092412 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quốc K; 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19D8008454; 01 Giấy bán xe người bán là Nguyễn Thị Ngân; 01 Giấy vay tiền người vay là ông Nguyễn Minh Tàn; tiền Việt Nam: 17.950.000 đồng (*mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Giữ lại số tiền 17.950.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023).

***Về án phí:** Căn cứ vào Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Về Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND.h.Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS h.Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người có QLNV LQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú